

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/ HNGĐ - ST
Ngày: 22/12/2020
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Phạm Văn Thành

- Ông Lê Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Kim H1, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: tổ 10, ấp TH, xã BB, huyện CM, Đồng Nai.

- Bị đơn: anh Phạm Dương H2, sinh năm: 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 10, ấp TH, xã BB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim H1 trình bày: chị và anh Phạm Dương H2 tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã BB vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2017 ngày 18 tháng 4 năm 2017. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H2 mua bán trái phép chất ma túy và chấp hành hình phạt tù. Sau khi ra tù anh H2 lại tiếp tục bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện đang chấp hành tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H2.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Phạm Dương H2 trình bày: Anh thống nhất với chị H1 về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cùng bị nghiện ma túy, hiện anh bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không cung cấp tiền cho chị H1 được nên chị H1 yêu cầu ly hôn anh. Nay chị H1 yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý; về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị H1 ly hôn anh H2; về con chung, tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Phạm Thị Kim H1 có đơn yêu cầu ly hôn với anh Phạm Dương H2 nên quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Phạm Thị Kim H1 yêu cầu ly hôn với anh Phạm Dương H2 nên chị H1 là nguyên đơn, còn anh H2 là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị Kim H1 và anh Phạm Dương H2 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H2 và chị H1.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị H1 và anh H2 kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị H1, anh H2 đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H1 cho rằng anh H2 bị nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn anh H2 cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai vợ chồng cùng bị nghiện ma túy. Anh phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không chu cấp tiền cho chị H1 được nên vợ chồng rạn nứt tình cảm. Nay chị H1 yêu cầu ly hôn, anh H2 đồng ý. Xét mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và các đương sự thống nhất ly hôn nên chấp nhận cho chị H1 và anh H2 thuận tình ly hôn.

[5] Về con chung: các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không có ai có đơn yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim H1.

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận chị Phạm Thị Kim H1 và anh Phạm Dương H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết

- Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị H1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002166 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM. Chị H1 đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã BB;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung